

Dự thảo

Hải phòng, ngày tháng năm 2018

ĐỀ ÁN
Phí Thư viện

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Luật Phí và Lệ phí ngày 25/11/2015 được Quốc hội ban hành thay thế Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28/8/2001; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí được Chính phủ được ban hành thay thế Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí và một số Nghị định sửa đổi, bổ sung cho Nghị định số 57/2002/NĐ-CP; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 được Bộ Tài chính ban hành thay thế Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trực thuộc Trung ương. Vì vậy căn cứ pháp lý tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định mức thu phí Thư viện công cộng trên địa bàn Thành phố Hải phòng hiện nay

Trong những năm gần đây, nhu cầu của bạn đọc ngày càng cao và đa dạng, đa số bạn đọc có nhu cầu được phục vụ vào ngày nghỉ cuối tuần, vì vậy cán bộ thư viện phải làm việc thêm vào ngày thứ bảy hàng tuần. Mặt khác, sách báo bị hư hỏng nhiều do thời gian và do sử dụng; việc biên soạn, in ấn một số ấn phẩm thông tin cung cấp cho bạn đọc cũng không thực hiện được thường xuyên do thiếu kinh phí. Vì vậy, phí thư viện là khoản thu nhằm bù đắp các chi phí cần thiết cho hoạt động của thư viện khi cung cấp các dịch vụ phục vụ bạn đọc vốn tài liệu của thư viện, góp phần giải quyết một phần khó khăn về kinh phí cho hoạt động của thư viện và nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc, thực hiện tốt chức năng của thư viện theo chủ trương xã hội hóa các hoạt động văn hóa của Đảng và Nhà nước.

Để đảm bảo đúng các quy định của Luật Phí và Lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan, Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hải phòng xây dựng Đề án Phí Thư viện công cộng trên địa bàn Thành phố để triển khai thống nhất theo các quy định của Nhà nước hiện hành và phù hợp với thực tế tại địa phương.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
2. Pháp lệnh Thư viện số 31/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/12/2000;
3. Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;
4. Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Đối tượng nộp phí

Người sử dụng tài liệu (gọi chung là bạn đọc) của thư viện thuộc địa phương quản lý (bao gồm thư viện Thành phố, thư viện quận, huyện).

- Đối tượng được giảm 50% mức phí thư viện gồm các trường hợp sau:

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”, gồm: nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa, được quy định trong Chương trình 135 của Chính phủ; người có công với các mạng; người thuộc diện chính sách xã hội. Trường hợp khó xác định là đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đối tượng cư trú.

Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

Trường hợp người vừa thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa vừa thuộc diện người khuyết tật nặng thì chỉ được giảm 50% mức phí thư viện.

- Đối tượng được miễn phí thư viện: Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

2. Đơn vị thu phí

Thư viện Thành phố và các thư viện quận, huyện, thuộc hệ thống thư viện công cộng do Sở Văn hóa và Thể thao và Phòng Văn hóa - Thông tin các quận, huyện quản lý (gọi chung cơ quan thư viện).

3. Mức thu phí

Mức thu phí đảm bảo đúng quy định của nhà nước, phù hợp với khả năng đóng góp của người nộp và tùy vào tình hình thực tế tại địa phương.

- Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tình hình thực tế, đề xuất mức thu như sau:

STT	Nội dung		Mức thu
1	Phí thẻ đọc, thẻ mượn tài liệu đối với Thư viện KHTH thành phố	Đối với bạn đọc là người lớn	30.000 ^d /thẻ/năm
		Đối với bạn đọc là trẻ em	10.000 ^d /thẻ/năm

	Phí thẻ đọc, mượn tài liệu đối với Thư viện Quận, Huyện	Đối với bạn đọc là người lớn	10.000đ/thẻ/năm
		Đối với bạn đọc là trẻ em	5.000đ/thẻ/năm

Dự kiến tổng thu, chi phí thư viện đối với Thư viện thành phố:

- Tổng thu 01 năm:

+ Thẻ đọc, mượn người lớn: $1.600^{\text{th}} \times 30.000\text{đ} = 48.000.000\text{đ}$

+ Thẻ đọc, mượn trẻ em: $3.400^{\text{th}} \times 10.000\text{đ} = 34.000.000\text{đ}$

Tổng cộng: $= 82.000.000\text{đ}$

- Tổng chi 01 năm:

+ Mua chứng từ thu phí $= 5.400.000\text{đ}$

+ In sổ mượn trả bạn đọc $= 5.000.000\text{đ}$

+ Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc $= 7.000.000\text{đ}$

+ Sửa chữa tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ $= 18.000.000\text{đ}$

+ Tiền công CBNV làm thêm giờ phòng phục vụ $= 38.400.000\text{đ}$

Tổng cộng: $= 73.800.000\text{đ}$

Như vậy, tổng chi = 90 % tổng thu.

- Đối với các hoạt động dịch vụ khác như: dịch thuật, sao chụp tài liệu, khai thác sử dụng mạng thông tin thư viện trong nước và quốc tế, lập danh mục tài liệu theo chuyên đề, cung cấp các sản phẩm thông tin đã được xử lý theo yêu cầu bạn đọc, vận chuyển tài liệu cho bạn đọc trực tiếp hoặc qua bưu điện... thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa thư viện và bạn đọc có nhu cầu.

4. Chế độ quản lý và sử dụng phí thư viện

- Phí thư viện do Thư viện Thành phố và các thư viện quận, huyện thu là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Đơn vị thu phí được trích để lại 90% tổng số tiền phí thu được để trang trải chi dùng cho các nội dung theo quy định, số còn lại 10% phải nộp vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

- Các vấn đề khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng chứng từ thu phí, công khai chế độ thu phí được thực hiện theo hướng dẫn theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

5. Thời gian thực hiện mức phí thư viện

Mức thu phí được áp dụng kể từ ngày tháng năm 2018.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);

- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quý

